

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2026/HSST
Ngày: 23/6/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐỒNG NAI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Vân Khánh
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Văn Trung
Ông Nguyễn Trọng Vinh
- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Quang Trực, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4, tỉnh Đồng Nai.
- Đại diện VKSND Khu vực 4, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* ông Nguyễn Văn K - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2026HSST ngày 20/4/2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2026/QĐXX ngày 18/5/2026, Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa đối với bị cáo:

Hoàng Duy P, sinh năm 1986 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: Khu phố H, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. (nay là phường L, thành phố Đ). Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên chúa. Giới tính: Nam. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Hoàng T (đã chết) và bà Lê Thị N, sinh năm 1963. Vợ tên Lê Thị Tuyết A, sinh năm 1984, có 02 con chung, lớn sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2019. Gia đình có 03 anh em ruột, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt truy nã ngày 25/8/2025 theo Quyết định số: 4034/QĐTN-CSHS ngày 20/3/2025, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số: 4032/LTG-CSHS ngày 26/8/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đ.

- Người bào chữa nghĩa vụ cho bị cáo: luật sư Dương Văn Ổ, thuộc VPLS Dương Văn Ổ, Đoàn luật sư thành phố Đ.

- Người bị hại: anh Châu Quốc P1, sinh năm 1982. Địa chỉ: số A đường Đ ấp B, xã X, thành phố Đ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Hoàng Nhật L, sinh năm 1992, thường trú tại ấp A, xã X, thành phố Đ.

2/ chị Nguyễn Thị Kim L1, sinh năm 1984, thường trú tại tổ A, khu phố N, phường B, thành phố Đ.

3/ Bà Lê Thị N, sinh năm 1963. Địa chỉ: tổ B khu phố H, phường L, thành phố Đ.

(Bị cáo, bà N, chị L1 có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Duy P thường xuyên thuê xe tự lái của anh Châu Quốc P1 nên giữa P và anh P1 quen biết nhau. Vào ngày 14/4/2023, P đến gặp anh P1 và thuê xe ô tô hiệu Kia Sorento màu trắng, biển số 60A-704.62 (giấy chứng nhận xe ô tô biển số 60A-704.62 mang tên Trương Hoàng L2), từ ngày 14/4/2023 đến ngày 22/4/2023, với số tiền thuê xe là 1.000.000 đồng/01 ngày nhưng do quen biết nên anh P1 không giữ giấy tờ tùy thân của P và không làm hợp đồng thuê xe. Khi đến thời gian trả xe ô tô, anh P1 liên hệ cho P theo số điện thoại 0962.607.722 nhưng không liên lạc được và anh P1 kiểm tra thì phát hiện xe ô tô mất tín hiệu định vị, vị trí cuối cùng tại phường A, quận T, thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, thành phố Hồ Chí Minh). Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L, tỉnh Đồng Nai, Hoàng Duy P khai nhận sau khi thuê xe ô tô Kia Sorento màu trắng, biển số 60A-704.62 của anh Châu Quốc P1 và do cần tiền trả nợ nên P mang xe ô tô trên đến thành phố Hồ Chí Minh gặp người (chưa rõ họ tên, địa chỉ) cầm lấy số tiền 150.000.000 đồng để trả nợ.

Vào ngày 13/02/2023, Hoàng Nhật L, sinh năm 1992, thường trú tại ấp A, xã X, tỉnh Đồng Nai gặp anh Châu Quốc P1 thuê xe ô tô hiệu Mazda 3 biển số 51H-879.85, từ ngày 13/02/2023 đến ngày 18/02/2023 với số tiền là 600.000 đồng/01 ngày (giữa P1 và L đều quen biết nhau, anh P1 biết L thường thuê xe của P1 và cho người khác thuê lại để kiếm tiền chênh lệch). Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, L điện thoại thông báo cho anh P1 biết xe ô tô trên L đã cho Hoàng Duy P thuê lại trong thời hạn hợp đồng 05 ngày (ngày 13/02/2023 đến ngày 18/02/2023) để hưởng chênh lệch thì anh P1 đồng ý. Khoảng một tháng sau anh P1 không thấy L trả tiền nên điện thoại cho L hỏi xe ô tô và tiền thuê xe ô tô thì L trả lời “để đợi anh P gửi tiền thuê xe thì mới có tiền trả”. Ngày 25/02/2023, anh P1 định vị xe ô tô trên, xác định xe đang ở khu vực chợ L4 nên anh P1 theo định vị thì gặp chị Nguyễn Thị Kim L1, sinh năm 1984, thường trú tại tổ A, khu phố N, phường B, tỉnh Đồng Nai đang đi xe ô tô Mazda3 biển số 51H - 879.85 và chị L1 cho biết Hoàng Duy P đang nợ chị L1 số tiền 400.000.000 đồng nên đã đưa chiếc xe ô tô trên cho L1 để làm tin, khi nào trả tiền thì chị L1 mới đưa lại xe cho P.

Tuy nhiên, quá trình điều tra, Hoàng Duy P khai ngày 14/4/2023, P đến gặp P1 thuê 01 xe ô tô Kia Sorento màu trắng, biển số 60A-704.62 và nói với anh P1 xe ô tô hiệu Mazda 3, biển số 51H-879.85 (anh L cho P thuê) để cho chị Nguyễn Thị Kim L1 sử dụng. Từ ngày 17/4/2023 và 24/4/2023, P chuyển khoản cho anh P1 17.000.000 đồng tiền thuê xe ô tô hiệu Mazda 3, biển số 51H-879.85. Như vậy, số T đã trả tiền thuê xe ô tô Mazda 3 biển số 51H-879.85 là 20.000.000 đồng (tương đương 33 ngày thuê xe ô tô). Sau nhiều lần anh P1 điện thoại cho L, P yêu cầu trả xe và tiền thuê xe nhưng anh L, P vẫn tiếp tục hứa hẹn mà không trả lại xe ô tô. Đến ngày 10/5/2023, anh P1 tiếp tục định vị xác định xe ô tô Mazda 3 biển số 51H-879.85 đang ở tại đường A thuộc xã L, tỉnh Đồng Nai. Tại đây, anh P1 gặp Nguyễn Phi H, sinh năm 1985, thường trú tại tổ A, ấp H, xã H, tỉnh Đồng Nai đang điều khiển xe. Lúc này, anh P1 đã đến Công an xã L, tỉnh Đồng Nai để trình báo sự việc và ngày 13/6/2023 anh P1 đến Công

an thành phố L, tỉnh Đồng Nai trình báo xe ô tô Mazda 3 biển số 51H-879.85 đã bị Hoàng Nhật L và Hoàng Duy P mang đi cầm cố, thế chấp.

* Tại Kết luận giám định số: 2717/KL-KTHS ngày 12/01/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ kết luận:

1. Chữ ký và chữ viết mang tên Hoàng Duy P trên tài liệu mẫu cần giám định (ký hiệu A1) so với chữ ký và chữ viết mang tên Hoàng Duy P trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2) do cùng một người ký và viết ra.

2. Chữ ký và chữ viết mang tên Hoàng Duy P trên tài liệu mẫu cần giám định (ký hiệu A2) so với chữ ký và chữ viết mang tên Hoàng Duy P trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2) không phải do cùng một người ký và viết ra.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 89/HĐĐGTSTTTHS ngày 04/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận như sau: Một xe ô tô hiệu Mazda, biển số 51H-879.85, số k: RN2B14AA6LM048697, số m: P520711066, đã qua sử dụng (thời điểm 13/6/2023), có giá trị: 440.000.000 đồng.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 90/HĐĐGTSTTTHS ngày 04/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận như sau: Một xe ô tô hiệu Kia Sorento, biển số 60A-704.62, số k: RNYXH52A6KC164645, số m: D4HBH006836, chưa thu hồi được tang vật (thời điểm 13/6/2023), có giá trị: 890.022.600 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Lê Thị N là mẹ của bị cáo Hoàng Duy P đã bồi thường cho anh Châu Quốc P1. Anh P1 làm đơn bãi nại về dân sự. Chị Nguyễn Thị Kim L1 yêu cầu Hoàng Duy P trả lại số tiền 400.000.000 đồng, anh Nguyễn Nhật L3 không yêu cầu bồi thường.

Bản cáo trạng số 70/CT-VKSĐN-P2 ngày 20/4/2026, VKSND tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố – Đồng Nai) truy tố bị cáo Hoàng Duy P về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Khoản 4 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 4 Điều 175, điểm b,s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Huỳnh Duy P2 từ 07 năm đến 08 năm tù.

Về xử lý vật chứng: 02 xe ô tô đã trả lại cho người bị hại nên không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: gia đình bị cáo Hoàng Duy P đã khắc phục bồi thường xong cho anh Châu Quốc P1 và được anh P1 bãi nại về dân sự.

Tại phiên tòa chị kim L1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền vay 400.000.000 đồng, bị cáo cũng đồng ý nên đề nghị ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo.

Luật sư bào chữa nghĩa vụ cho bị cáo phát biểu: bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, cha mất sớm, hiện đang nuôi hai con nhỏ, bị cáo không nhận thức được việc thuê xe đi cầm cho người khác là hành vi phạm tội. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, được bị hại bãi nại, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án thấp hơn mức Đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa xác định được vào các ngày 14/4/2023 và ngày 13/6/2023 tại phường Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, Hoàng Duy Phương thuê xe ô tô Kia Sorento, biển số 60A-704.62 trị giá 890.022.660 đồng của anh Châu Quốc Phong và 01 xe ô tô hiệu Mazda 3, biển số 51H-879.85 trị giá 440.000.000 đồng của anh Hoàng Nhật Long (anh Long thuê lại của anh Châu Quốc Phong), tổng trị giá 02 xe ô tô là 1.330.022.660 đồng. Sau đó, Phương nảy sinh ý định chiếm đoạt và mang 02 xe ô tô này đi cầm cố cho người khác để lấy tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hành vi nêu trên của bị cáo Hoàng Duy Phương đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo thấy: Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo xâm phạm trực tiếp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, do vậy cần có mức án nghiêm, tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hoàng Duy Phương Phạm tội 02 lần trở lên, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường cho anh Châu Quốc Phong và được anh Phong làm đơn bãi nại về dân sự. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những đánh giá về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng liền kề cho bị cáo là phù hợp.

[5] Về vật chứng vụ án: Hợp đồng thuê xe tự lái không số giữa Châu Quốc Phong và Hoàng Duy Phương đối với xe ô tô 7 chỗ Soren biển số 60A-704.62 từ ngày 14/4/2023 đến ngày 22/4/2023 và Hợp đồng thuê xe tự lái số 0552, giữa Châu Quốc Phong và Hoàng Duy Phương đối với xe ô tô 4 chỗ Mazda biển số 51H-879.85 từ ngày 25/3/2023 đến ngày 11/4/2023, đến ngày 14/4/2025 (Trả xe 51H-496.12 tiếp tục thuê xe 7 chỗ Soren biển số 60A-704.62); Hợp đồng thuê xe tự lái không số giữa Châu Quốc Phong và Hoàng Nhật Long đối với xe ô tô 4 chỗ Mazda biển số 51H-879.85 từ ngày 13/02/2023 đến ngày 18/02/2023, các hợp đồng này lưu hồ sơ vụ án.

Riêng 01 xe ô tô hiệu Mazda biển số 51H-879.85 (mang tên Công ty CPTĐ VSETGKROUP); giấy chứng nhận kiểm định; 01 giấy biên nhận thế chấp là tài sản của anh Châu Quốc Phong nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai đã trả lại cho anh Phong là phù hợp.

[6] Đối với Hoàng Nhật Long thuê xe ô tô xe ô tô hiệu Mazda 3 biển số 51H-879.85 và cho Hoàng Duy Phương thuê lại và được sự đồng ý của anh Châu Quốc Phong nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai không xử lý là phù hợp và có căn cứ.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Kim Ly yêu cầu Hoàng Duy Phương trả lại số tiền 400.000.000 đồng. Tại phiên tòa chị Ly và bị cáo đều khẳng định đây là số tiền chị Ly cho bị cáo vay, không phải tiền cầm cố xe. Do số tiền này là giao dịch dân sự vay mượn giữa bị cáo và chị Ly, không liên quan đến vụ án nên không giải quyết trong vụ án này, chị Ly có quyền khởi kiện bị cáo trong vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

Anh Hoàng Nhật Long không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4, Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Duy Phương phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Duy Phương 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/8/2025.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án các tài liệu: Hợp đồng thuê xe tự lái không số giữa Châu Quốc Phong và Hoàng Duy Phương đối với xe ô tô 7 chỗ Soren biển số 60A-704.62 từ ngày 14/4/2023 đến ngày 22/4/2023 và Hợp đồng thuê xe tự lái số 0552, giữa Châu Quốc Phong và Hoàng Duy Phương đối với xe ô tô 4 chỗ Mazda biển số 51H-879.85 từ ngày 25/3/2023 đến ngày 11/4/2023, đến ngày 14/4/2025 (Trả xe 51H-496.12 tiếp tục thuê xe 7 chỗ Soren biển số 60A-704.62); Hợp đồng thuê xe tự lái không số giữa Châu Quốc Phong và Hoàng Nhật Long đối với xe ô tô 4 chỗ Mazda biển số 51H-879.85 từ ngày 13/02/2023 đến ngày 18/02/2023.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 23, Nghị quyết 326/2016/UBTTQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Phương phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên

án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 4 - Đồng Nai;
- CQCSĐT Công an tp.Đồng (PC 01);
- CQTHAHS CA tp. Đồng Nai (PC 10);
- Trại tạm giam CA tp. Đồng Nai (PC 11);
- Phòng HSNV CA tp. Đồng Nai (PV 06);
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Vân Khánh